

Số: **08/2023/QĐST - DS**

Hàm Yên, ngày 21 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ  
- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về  
mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc  
các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự  
thụ lý số 162/2022/TLST - DS, ngày 27 tháng 12 năm 2022 và Biên bản nêu ý  
kiến về kết quả hòa giải của bị đơn chị Phạm Thị S.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về  
việc giải quyết toàn bộ vụ án tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự  
không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có  
đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Chị Sầm Thị B, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*:

1. Anh Hà Xuân H, sinh năm 1986.

2. Chị Phạm Thị S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn L (thôn G cũ), xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về nghĩa vụ trả tiền, thời hạn và phương thức thanh toán: Anh Hà Xuân  
H và chị Phạm Thị S có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Sầm Thị B số tiền  
163.000.000đ (*Một trăm sáu mươi ba triệu đồng*), phương thức trả nhiều lần,  
trong đó:

- Năm 2023 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

- Năm 2024 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

- Năm 2025 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

- Năm 2026 trả số tiền nợ còn lại.

*Khoản tiền phải trả kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Sầm Thị B nếu anh Hà Xuân H và chị Phạm Thị S chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

- Về án phí:

+ Bị đơn anh Hà Xuân H và chị Phạm Thị S tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.075.000đ (*Bốn triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó chia ra anh Hà Xuân H phải chịu 2.037.500đ (*Hai triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*); chị Phạm Thị S phải chịu 2.037.500đ (*Hai triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí.

+ Nguyên đơn chị Sầm Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho chị Sầm Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.075.000đ (*Bốn triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005921, ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Hữu San**